

Số: /TTr-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2023

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định quy định về xét tặng  
danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”**  
(Tài liệu phục vụ cuộc họp Hội đồng thẩm định của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” (dự thảo Nghị định) với những nội dung chính như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 19/9/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” (Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP) được ban hành đã mang lại hiệu lực, hiệu quả trong công tác xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, cụ thể, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức được 03 đợt xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” (đợt 1: năm 2016; đợt 2: năm 2019; đợt 3: năm 2022). Kết quả đã có 186 “Nghệ sĩ ưu tú” được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”; và 686 nghệ sĩ được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” (năm 2016 có 102 NSND và 379 NSUT; năm 2019 có 84 NSND và 307 NSUT). Hiện nay, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” cho 136 “Nghệ sĩ ưu tú” và xem xét, xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” cho 347 cá nhân. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP đã bộc lộ một số vướng mắc trong công tác xét tặng danh hiệu, bên cạnh đó có thay đổi về đối tượng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, cụ thể như sau:

1. Cơ sở pháp lý: Ngày 15/6/2022, Quốc hội ban hành Luật Thi đua, khen thưởng 06/2022/QH15, Luật Thi đua, khen thưởng có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024. Về xét tặng “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 có nội dung thay đổi về đối tượng xét tặng, bổ sung đối tượng là “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật” cụ thể người sáng tạo trong các lĩnh vực âm nhạc, điện ảnh, múa, sân khấu, kiến trúc, mỹ thuật, nhiếp ảnh, văn học, văn nghệ dân gian. Một số quy định về tiêu chuẩn xét tặng cũng thay đổi, vì vậy, cần

xây dựng những quy định mới, phù hợp với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 bổ sung và hoàn thiện những quy định hiện hành quy định tại Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP.

2. Về căn cứ thực tiễn: Quá trình xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cho thấy về đối tượng áp dụng, cần quy định rõ hơn điều kiện hoạt động nghệ thuật của cá nhân gồm: Cá nhân hoạt động nghệ thuật tại các đơn vị nghệ thuật công lập; cá nhân hoạt động nghệ thuật tại các đơn vị nghệ thuật ngoài công lập; cá nhân đang làm công tác giảng dạy hoặc quản lý trong lĩnh vực nghệ thuật nhưng vẫn tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do đề từ đó quy định về Hội đồng cấp cơ sở tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu của cá nhân cho phù hợp với thực tiễn.

Về đối tượng hoạt động nghệ thuật, cần bổ sung thêm một số đối tượng để bảo đảm quyền lợi của cá nhân như: Bổ sung đối tượng quay phim thể loại phim kết hợp nhiều loại hình; bổ sung cá nhân hoạt động trong loại hình nhạc giao hưởng thính phòng, nhạc vũ kịch, nhạc kịch xét theo tiêu chí “trường hợp đặc biệt” vì những loại hình nghệ thuật này dù được đánh giá là âm nhạc bác học nhưng hiếm khi tổ chức cuộc thi nên cá nhân không có giải thưởng; về tiêu chuẩn bổ sung quy định: “Cá nhân phải có “01 Giải vàng quốc gia là của cá nhân” để xác định rõ giải thưởng của cá nhân; bổ sung thêm việc quy đổi giải thưởng của tác phẩm để tính thành tích cho một số thành phần tham gia trong tác phẩm như: Nhạc công, Người làm âm thanh, Người làm ánh sáng... đây là những thành phần không thể thiếu trong các chương trình, vở diễn, có nhiều đóng góp vào thành công của vở diễn nhưng chưa được tính quy đổi giải thưởng và trong cơ cấu giải thưởng của các cuộc thi liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp rất ít khi trao giải thưởng cá nhân cho nhóm đối tượng này, việc bổ sung quy đổi giải thưởng để tránh thiệt thòi cho nghệ sĩ; điều chỉnh tên gọi một số chức danh hoạt động nghệ thuật và điều chỉnh tên gọi một số giải thưởng cho tập thể và cá nhân cho chính xác hơn ở thời điểm hiện nay.

Mặt khác, về quy trình, thủ tục xét tặng điều chỉnh cho khoa học hơn, sửa đổi một số quy định còn lặp lại quy định của Luật Thi đua, khen thưởng hiện hành chưa bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật như nguyên tắc xét tặng, thời gian xét tặng và công bố danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.

Từ những lý do nêu trên, để triển khai thi hành hiệu quả Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và bảo đảm quy trình, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP là cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục đích**

Ban hành Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” thay thế Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm hoàn thiện, khắc phục những vấn đề còn bất cập của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ hơn trong việc xét tặng danh hiệu “Nghệ

sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cho cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về thi đua, khen thưởng nói chung và pháp luật về thi đua, khen thưởng đối với lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật nói riêng.

## **2. Quan điểm xây dựng dự thảo nghị định**

Dự thảo Nghị định được xây dựng dựa trên quan điểm chỉ đạo cơ bản sau:

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và quy định tại một số văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành như: Điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, bản quyền tác giả.

- Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của nội dung dự thảo Nghị định trong hệ thống pháp luật và với các văn bản là căn cứ pháp lý.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện Quyết định số 917/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thì hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 3, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao xây dựng Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện đúng quy trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Tổng kết thực hiện Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP; Xây dựng Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị định.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định bao gồm lãnh đạo, chuyên gia của các Bộ, ngành có liên quan như: Vụ Tổ chức hành chính nhà nước và Công vụ, Văn phòng Chính phủ; Vụ Thi đua, Khen thưởng Văn phòng Chủ tịch nước, Bộ Tư pháp, Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương (Bộ Nội vụ) và đại diện một số cơ quan, đơn vị chuyên ngành thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Trong quá trình xây dựng Nghị định, để xác định được đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cho cá nhân là “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 66 Luật Thi đua, khen thưởng, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch đã có Công văn gửi 09 Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành trung ương (Hội Điện ảnh Việt Nam; Hội Kiến trúc sư Việt Nam; Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam; Hội Mỹ thuật Việt Nam; Hội Nhạc sĩ Việt Nam; Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam; Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam; Hội Nhà văn Việt Nam; Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam) đề nghị báo cáo và cung cấp một số nội dung liên quan đến đối tượng “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật” thuộc lĩnh vực chuyên ngành, trong đó đề xuất cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn và cách tính thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của từng đối tượng (Công văn số 1033/BVHTTDL-TCCB ngày 23/3/2023).

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được Công văn của 09/09 Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương báo cáo, đề xuất về các nội dung liên

quan đến đối tượng “người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật” trong xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, cụ thể là:

a) Về đối tượng “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật”: Chỉ có 03/09 Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương đề xuất bổ sung đối tượng gồm: Tác giả kịch bản múa (Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam đề xuất); Nhạc sĩ sáng tác và phối khí (Hội Nhạc sĩ Việt Nam đề xuất); Nghệ sĩ sáng tác; Nhà nghiên cứu lý luận phê bình nhiếp ảnh; Giảng viên giảng dạy nhiếp ảnh (Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam đề xuất). 06 Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương không đề xuất, gồm: Hội Điện ảnh Việt Nam; Hội Kiến trúc sư Việt Nam; Hội Mỹ thuật Việt Nam; Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam; Hội Nhà văn Việt Nam; Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.

b) Về cách tính thời gian hoạt động sáng tạo văn hóa, nghệ thuật: Đối với “Tác giả kịch bản múa” tính sau khi tốt nghiệp hoặc có bằng cấp chuyên ngành nghệ thuật Múa, thời gian hoạt động nghệ thuật liên tục từ 10 năm trở lên khi xét danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú (Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam đề xuất). Đối với Nhạc sĩ sáng tác và phối khí tính từ thời điểm tác phẩm được công bố trên các phương tiện quảng bá (có kiểm chứng và xác nhận của cơ quan liên quan), tính thời gian liên tục (Hội Nhạc sĩ Việt Nam đề xuất). Đối với Nghệ sĩ sáng tác; Nhà nghiên cứu lý luận phê bình nhiếp ảnh; Giảng viên giảng dạy nhiếp ảnh tính từ thời điểm được kết nạp vào Hội Văn học Nghệ thuật các địa phương hoặc Hội Nhiếp ảnh các tỉnh/thành phố và có tối thiểu 07 năm là Hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam (căn cứ vào thời gian được quy định để xét phong tước hiệu Nghệ sĩ Nhiếp ảnh xuất sắc của Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam) (Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam đề xuất).

c) Về cụ thể hóa tiêu chí “tác phẩm xuất sắc có giá trị cao về nội dung tư tưởng và nghệ thuật được công chúng yêu thích đón nhận”: Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam đề xuất: Lây Huy chương Vàng, Huy chương Bạc của các cuộc thi liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức; Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải xuất sắc, Cúp Vàng của Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và cuộc thi quốc tế uy tín. Hội Nhạc sĩ Việt Nam đề xuất: Có đánh giá của Hội đồng chuyên ngành, các giải thưởng, số lần được biểu diễn, phát sóng, số người xem trực tiếp và truy cập. Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam đề xuất: Lây Huy chương Vàng, Giải A của các Cuộc thi ảnh nghệ thuật cấp quốc gia, cấp quốc tế do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam tổ chức làm chuẩn; thông qua kết quả đánh giá của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước (Hội đồng gồm đại diện Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành trung ương, các chuyên gia của lĩnh vực chuyên ngành).

4. Ban soạn thảo đã tiến hành nghiên cứu, thảo luận nhiều nội dung của dự thảo Nghị định trên cơ sở bám sát quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; kế thừa các quy định đang phù hợp với thực tiễn công tác xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” quy định tại Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP cũng như qua rà soát, tiếp thu ý kiến trao đổi của các đại biểu, chuyên gia chuyên ngành, các nghệ sĩ tại Hội nghị tổng kết thực hiện Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP do Bộ Văn hóa, Thể thao

và Du lịch tổ chức tại 02 khu vực: phía Bắc ngày 28/11/2022 (tính từ tỉnh Thừa Thiên - Huế trở ra) và phía Nam ngày 08/12/2022 (tính từ thành phố Đà Nẵng trở vào). Tập trung thảo luận về đề xuất của 03 Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương là Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Hội Điện ảnh Việt Nam và Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cho cá nhân là “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật” để lựa chọn đối tượng phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 66 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

5. Sau khi hoàn thiện dự thảo 2 Nghị định, ngày 17/5/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Công văn số 1921 và 1922/BVHTTDL-TCCB gửi Công Thông tin Điện tử Chính phủ và Công Thông tin điện tử của Bộ đề nghị đăng tải dự thảo Tờ trình và dự thảo 2 Nghị định để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Ngày 23/5/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Công văn số 1993, 1994, 1995/BVHTTDL-TTCB gửi các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Hội Văn học, nghệ thuật các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương để xin ý kiến về hồ sơ dự thảo.

Ngày 25/5/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Công văn số 2027, 2036, 2037/BVHTTDL-TCCB gửi các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Liên hiệp các hội văn học, nghệ thuật Việt Nam và các Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành trung ương để xin ý kiến về hồ sơ dự thảo Nghị định.

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đối tượng “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật” là đối tượng mới, cần phải đánh giá tác động về chính sách theo quy định. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức Hội nghị lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị định và Hội nghị đánh giá tác động về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” tại hai khu vực (khu vực phía Bắc tại Hà Nội ngày 23/6/2023 và khu vực phía Nam tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/6/2023). Tham dự Hội nghị có đại diện các Bộ, ngành, các cơ quan liên quan, Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành trung ương, Ủy ban nhân dân, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Đài Phát thanh và Truyền hình, Hội Văn học, nghệ thuật 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các đơn vị nghệ thuật các tỉnh, thành phố; các chuyên gia và một số thành viên Hội đồng cấp Nhà nước xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” lần thứ 10 của 05 lĩnh vực: Âm nhạc, Múa, Sân khấu, Điện ảnh, Phát thanh-Truyền hình; các đơn vị liên quan trực tiếp đến công tác xét tặng tại Hội đồng cấp cơ sở, Hội đồng cấp tỉnh. Ban soạn thảo đã nhận được gần 40 ý kiến của đại biểu trao đổi, thảo luận trực tiếp tại Hội nghị.

- Ngày 19/7/2023, Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Công văn số 411/CV-CNTT thông báo: Sau thời gian 60 ngày, Công thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức về hồ sơ dự thảo Nghị định.

- Ngày 01/8/2023, Công Thông tin điện tử Chính phủ có Công văn số 579/TTĐT-DLĐT gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo: Sau thời gian

60 ngày, Công thông tin điện tử Chính phủ không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức đối với hồ sơ dự thảo Nghị định.

- Tính đến ngày 01/8/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được tổng số 95 văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị (17 Bộ và cơ quan ngang Bộ; 43 tỉnh/thành; 05 Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương; 12 Hội Văn học nghệ thuật địa phương và 18 Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ). Trong đó có 36/95 đơn vị hoàn toàn đồng ý, không có ý kiến bổ sung với dự thảo Nghị định; có 59/95 đơn vị cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị định và có thêm một số ý kiến bổ sung hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Sau khi tiếp nhận các ý kiến góp ý bằng văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên ngành Trung ương, 63 địa phương và các đơn vị thuộc Bộ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị định. Qua tổng hợp, có nhiều ý kiến liên quan đến việc xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” đối với “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 66 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, cụ thể là:

a) Về đối tượng “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật”:

- Có 14 ý kiến đề nghị bổ sung đối tượng “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật” vào xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, trong đó đề nghị bổ sung thêm các đối tượng như: Biên kịch, tác giả kịch bản múa, nhạc sĩ hòa âm-phối khí, soạn giả sân khấu, nhà điêu khắc vào xét tặng danh hiệu (Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam, các tỉnh Hưng Yên, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Trị và thành phố Đà Nẵng, Bộ Quốc phòng, thành phố Hải Phòng, tỉnh Thừa Thiên Huế, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Hòa Bình, Liên đoàn Xiếc Việt Nam, tỉnh Bắc Kạn, tỉnh Bình Thuận, tỉnh An Giang.)

Tuy nhiên các đối tượng biên kịch, tác giả kịch bản múa, nhạc sĩ hòa âm-phối khí, soạn giả sân khấu không phải là người sáng tạo độc lập của tác phẩm. Về đối tượng nhà điêu khắc thì Hội Mỹ thuật Việt Nam có ý kiến đối tượng này phù hợp hơn trong xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật. Vì những lý do nêu trên, các đối tượng này không thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu theo quy định.

- Có 13 ý kiến không đồng ý hoặc đề nghị cân nhắc việc xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cho đối tượng “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật” trong đó có cả đối tượng Nhạc sĩ sáng tác và Nhiếp ảnh gia vì tác phẩm của họ cũng đang thuộc đối tượng xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật (tỉnh Yên Bái, Hà Nam, Lâm Đồng, Bình Phước, Hậu Giang, Hà Giang, Trà Vinh, Long An, Hội Văn học, nghệ thuật tỉnh Vĩnh Phúc, Vụ Thư viện, Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam, Hội Điện ảnh Việt Nam, Cục Điện ảnh Việt Nam).

- Bên cạnh đó, có 06 ý kiến đề nghị làm rõ đối tượng “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật”, cách xác định thành tích nghệ thuật một cách rõ ràng, thậm niên công tác trong lĩnh vực. Nếu đánh giá tài năng qua hoạt động nghệ thuật biểu diễn thì có danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, còn đánh giá tài

năng sáng tạo qua tác phẩm thì có “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật. Việc đánh giá, trao tặng danh hiệu, giải thưởng cao quý nói trên cũng phải phù hợp với Điều 5 của Luật Thi đua, khen thưởng “không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được” (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Hội Điện ảnh Việt Nam, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)).

b) Về điều kiện, tiêu chuẩn đối với đối tượng Nhạc sĩ sáng tác và Nhiếp ảnh gia đang được quy định tại dự thảo (lần 2) Nghị định chưa đưa ra được quy định phù hợp, cụ thể là:

- Về cách tính thời gian hoạt động sáng tạo nghệ thuật:

+ Nhiều ý kiến tập trung đề xuất tính từ khi kết nạp vào Hội Nhạc sĩ Việt Nam hoặc Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam hoặc Hội Văn học, nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Tuy nhiên đề xuất này sẽ bỏ sót nhiều cá nhân sáng tạo nghệ thuật có tài năng nhưng chưa tham gia hoạt động tại Hội.

+ Hoặc có ý kiến đề xuất tính từ khi tốt nghiệp hoặc khi cá nhân 18 tuổi tham gia hoạt động sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật (giống với đối tượng nghệ sĩ biểu diễn): Đề xuất này không có căn cứ để tính mốc thời gian hoạt động của cá nhân vì có trường hợp cá nhân chưa tham gia sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật sau khi tốt nghiệp hoặc việc sáng tạo tác phẩm của cá nhân là hoạt động thầm lặng, chỉ khi tác phẩm được xuất hiện đến với công chúng thì mọi người mới biết đến.

+ Hoặc có ý kiến đề xuất tính từ khi sáng tác tác phẩm đầu tiên được cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Đề xuất này gây khó khăn cho các tác giả.

+ Hoặc có ý kiến đề xuất tính từ khi tác phẩm được sử dụng để dàn dựng, công diễn, tham gia hội thi sáng tác đạt giải thưởng (đối với Nhạc sĩ), triển lãm trưng bày cấp tỉnh, khu vực, toàn quốc, tham gia hội thi sáng tác đạt giải thưởng (đối với Nhiếp ảnh gia)...Đề xuất này chưa phù hợp vì từ khi sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật đến khi cá nhân có tác phẩm được công diễn, trưng bày, tham gia cuộc thi đạt giải là hai thời điểm khác nhau...quy định như vậy sẽ thiệt thòi cho tác giả.

Từ những đề xuất nêu trên, khó có thể xác định được mốc thời gian và cách tính thời gian hoạt động nghệ thuật của “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật”.

- Về tiêu chuẩn đánh giá giá trị của tác phẩm: Dự thảo (lần 2) Nghị định quy định tác phẩm đạt ít nhất 02 Giải Vàng quốc gia hoặc có ít nhất 02 tác phẩm đạt Giải Vàng quốc gia.

Có ý kiến đề xuất đánh giá giá trị xuất sắc của tác phẩm bằng tần suất sử dụng của tác phẩm trong chương trình hoạt động nghệ thuật, bằng số lượng truy cập của người nghe, người xem trên các nền tảng kỹ thuật số; có ý kiến đề nghị thể hiện dưới hình thức Hội đồng chuyên ngành cấp Trung ương đánh giá, thẩm định và kết luận (Hội đồng gồm đại diện Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành trung ương, các chuyên gia của lĩnh vực chuyên ngành ...); đề nghị lấy tiêu chí đạt giải thưởng về văn học nghệ

thuật cấp tỉnh, thành phố hoặc tương đương và được Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cấp Bộ, tỉnh xem xét đề xuất.

Các ý kiến đề xuất chưa có sự khác biệt giữa tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, chưa lượng hóa cụ thể cách đánh giá giá trị của tác phẩm.

Qua tổng hợp các ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với hồ sơ dự thảo Nghị định, về đối tượng mới “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật”, ngoài đối tượng Nhạc sĩ sáng tác và Nhiếp ảnh gia, chưa đề xuất được đối tượng phù hợp của các loại hình văn học, nghệ thuật khác thuộc 09 Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành nên chưa bao quát đầy đủ các đối tượng. Bên cạnh đó chưa đề xuất được cách tính thời gian hoạt động sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật, chưa lượng hóa được tiêu chuẩn “tác phẩm xuất sắc có giá trị cao về nội dung tư tưởng và nghệ thuật được công chúng yêu thích đón nhận”.

6. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổng hợp, rà soát, nghiên cứu tiếp thu hoặc giải trình các ý kiến góp ý (có Bản tổng hợp tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức riêng); chỉnh sửa dự thảo 3 Nghị định theo hướng không quy định đối tượng “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật” vào đối tượng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” do chưa thống nhất và đảm bảo các quy định về đối tượng, tiêu chuẩn và cách tính thời gian hoạt động sáng tạo tác phẩm tương tự như đối tượng “nghệ sĩ hoạt động biểu diễn nghệ thuật” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 66 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

7. Ngày 17/8/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Công văn số 3427/BVHTTDL-TCCB gửi 09 Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương xin ý kiến góp ý dự thảo 3 Nghị định.

Tính đến hết ngày 30/8/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được ý kiến của 06/09 Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành trung ương gồm: Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam, Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam, Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam và Hội Kiến trúc sư Việt Nam, trong đó 05 Hội nhất trí với dự thảo lần 3 Nghị định, không góp ý về đối tượng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, chỉ đề nghị điều chỉnh việc quy đổi giải thưởng. Riêng Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam tiếp tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” đối với đối tượng “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật” thuộc lĩnh vực Nhiếp ảnh là “*Nghệ sĩ sáng tác nhiếp ảnh*”. Tuy nhiên, đề xuất của Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam về cách tính thời gian hoạt động sáng tạo nghệ thuật “*từ thời điểm được kết nạp vào Hội Văn học nghệ thuật địa phương hoặc Hội Nhiếp ảnh các tỉnh thành phố và có tối thiểu 15 năm là Hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam với tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” và 20 năm đối với “Nghệ sĩ nhân dân”* chưa bao quát hết được các cá nhân hoạt động sáng tác nhiếp ảnh, đang loại trừ những cá nhân hoạt động sáng tác nhiếp ảnh không phải là hội viên của Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh trung ương hoặc địa phương hoặc Hội Văn học nghệ thuật địa phương. Bên cạnh đó những đề xuất về đánh giá giá trị xuất sắc của tác phẩm đang rất chung chung “*được thể hiện dưới hình thức Hội đồng chuyên ngành cấp Trung ương*”, không có tính định lượng, không có căn cứ để đánh giá, sẽ gây khó khăn cho công



tác xét tặng danh hiệu ở các cấp Hội đồng và cũng không tương đồng với tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu đối với nghệ sĩ biểu diễn nghệ thuật.

8. Gửi hồ sơ dự thảo Nghị định đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định.

9. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa hồ sơ dự thảo Nghị định để trình Chính phủ.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị định ngoài phần căn cứ pháp lý, nội dung được chia thành 05 chương 19 điều, bao gồm:

- Chương I: Những quy định chung gồm 07 điều: từ Điều 1 đến Điều 7.
- Chương II: Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” gồm 02 điều: Điều 8 và Điều 9.
- Chương III: Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” gồm 04 điều: từ Điều 10 đến Điều 13.
- Chương IV: Hồ sơ, trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” gồm 04 điều: từ Điều 14 đến Điều 17.
- Chương V: Điều khoản thi hành gồm 02 điều: Điều 18 và Điều 19.

### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

2.1. Quy định về đối tượng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 66 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, bao gồm: cá nhân hoạt động nghệ thuật tại đơn vị nghệ thuật công lập; cá nhân hoạt động nghệ thuật tại đơn vị nghệ thuật ngoài công lập; cá nhân đang làm công tác giảng dạy hoặc quản lý trong lĩnh vực nghệ thuật nhưng vẫn tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do.

2.2. Quy định về cách tính thời gian hoạt động nghệ thuật của đối tượng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 66 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2.3. Quy định về nguyên tắc xét tặng; thẩm quyền tổ chức xét tặng, thời gian xét tặng và công bố danh hiệu; quyền và nghĩa vụ của cá nhân được tặng danh hiệu; kinh phí tổ chức xét tặng và tiền thưởng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.

2.4. Quy định về tiêu chuẩn xét tặng hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; quy định chi tiết cách tính thành tích, thời gian và đối tượng đặc thù. Cụ thể:

a) Đối với danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”: Ngoài những quy định về tiêu chuẩn trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống, tận tụy với nghề, có tài năng nghệ thuật xuất sắc, tiêu biểu cho loại hình, ngành nghề nghệ thuật, có uy tín nghề nghiệp, có nhiều cống hiến cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ; có thời gian hoạt động nghệ

thuật chuyên nghiệp liên tục hoặc cộng dồn 20 năm trở lên hoặc 15 năm đối với loại hình nghệ thuật xiếc, múa); đã được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”, còn phải tiếp tục đạt tiêu chuẩn:

Có ít nhất 02 giải Vàng quốc gia, trong đó có 01 giải Vàng quốc gia là của cá nhân hoặc có ít nhất 03 giải Vàng quốc gia, trong trường hợp không có 01 giải Vàng quốc gia của cá nhân và một số trường hợp đặc biệt đối với cá nhân có cống hiến nổi trội, có tài năng nghệ thuật xuất sắc như: Cá nhân là người cao tuổi có nhiều đóng góp trong lĩnh vực hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, đặc biệt trong giai đoạn những năm kháng chiến; cá nhân tích cực tham gia các hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp phục vụ nhiệm vụ chính trị lớn của địa phương và đất nước; cá nhân hoạt động trong loại hình nhạc giao hưởng thính phòng, nhạc vũ kịch, nhạc kịch; cá nhân là giảng viên các trường đào tạo văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp, đào tạo nhiều thế hệ học sinh, sinh viên tham gia đạt các giải thưởng cao tại các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp quốc gia, quốc tế và vẫn đang tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.

b) Đối với danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”: Ngoài những quy định về tiêu chuẩn trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống, tận tụy với nghề, có tài năng nghệ thuật, có uy tín nghề nghiệp, có tinh thần phục vụ Nhân dân, được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ; có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp liên tục hoặc cộng dồn 15 năm trở lên hoặc 10 năm đối với loại hình nghệ thuật xiếc, múa), còn phải đạt tiêu chuẩn:

Có ít nhất 02 giải Vàng quốc gia, trong đó có 01 giải Vàng quốc gia là của cá nhân hoặc có ít nhất 01 giải Vàng quốc gia và 02 giải Bạc quốc gia, trong đó có 01 giải Vàng quốc gia là của cá nhân hoặc có ít nhất 03 giải Vàng quốc gia trong trường hợp không có 01 giải Vàng quốc gia là của cá nhân) và một số trường hợp đặc biệt đối với cá nhân có cống hiến nổi trội, có tài năng nghệ thuật xuất sắc như: Cá nhân là người cao tuổi có nhiều đóng góp trong lĩnh vực hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; cá nhân tích cực tham gia các hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp phục vụ nhiệm vụ chính trị lớn của địa phương và đất nước; cá nhân hoạt động trong loại hình nhạc giao hưởng thính phòng, nhạc vũ kịch, nhạc kịch; cá nhân là giảng viên các trường đào tạo văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp, đào tạo nhiều thế hệ học sinh, sinh viên tham gia đạt các giải thưởng cao tại các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp quốc gia, quốc tế và vẫn đang tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.

2.5. Quy định tổ chức và nguyên tắc làm việc của Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”: Hội đồng xét tặng được thành lập ở từng cấp, theo từng lần xét tặng, bao gồm: Hội đồng cấp cơ sở; Hội đồng cấp Bộ, Hội đồng cấp tỉnh; Hội đồng cấp Nhà nước. Quy định cụ thể số lượng, thành phần của từng cấp Hội đồng.

2.6. Quy định hồ sơ, cách thức gửi hồ sơ, trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” của 03 cấp Hội đồng.

Dự thảo Nghị định đã hướng dẫn cụ thể tuyển gửi hồ sơ của từng cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 1; quy định cụ thể về thời gian sau khi kết thúc cuộc họp của Hội đồng các cấp thì cơ quan thường trực của Hội đồng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” về Hội đồng cấp dưới; quy định cụ thể về thời gian khi Hội đồng cấp dưới nhận được văn bản thông báo kết quả của Hội đồng cấp trên phải có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến các cá nhân có hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”. Các quy định này tạo điều kiện thuận lợi cho từng cấp xét tặng, nhất là ở cấp Hội đồng cấp tỉnh; bảo đảm sự minh bạch, thuận lợi và khoa học, thống nhất ở từng cấp xét tặng.

2.7. Quy định hiệu lực của văn bản và trách nhiệm tổ chức thi hành văn bản.

## V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Về đối tượng “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật” quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, hiện có 02 nhóm ý kiến:

1. Nhóm ý kiến thứ nhất: Đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cho đối tượng Nhạc sĩ sáng tác và Nhiếp ảnh gia như đề nghị của Hội Nhạc sĩ Việt Nam và Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam; đề nghị bổ sung thêm các đối tượng như: Biên kịch, Tác giả kịch bản múa, Nhạc sĩ hòa âm-phối khí, Soạn giả sân khấu, Nhà Điêu khắc vào xét tặng danh hiệu.

2. Nhóm ý kiến thứ hai: Không đồng ý xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cho đối tượng “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật”.

Bên cạnh đó có một số ý kiến đề nghị cân nhắc việc xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cho đối tượng “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật” trong đó có cả đối tượng Nhạc sĩ sáng tác và Nhiếp ảnh gia vì tác phẩm của họ cũng đang thuộc đối tượng xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật. Nếu đánh giá tài năng qua hoạt động nghệ thuật biểu diễn thì có danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, còn đánh giá tài năng sáng tạo qua tác phẩm thì có “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật. Việc đánh giá, trao tặng danh hiệu, giải thưởng cao quý nói trên cũng phải phù hợp với Điều 5 của Luật Thi đua, Khen thưởng “không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được”.

Dự thảo Nghị định được xây dựng theo nhóm ý kiến thứ hai với những lý do sau đây:

- Về đối tượng mới “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật”: ngoài đối tượng “Nhạc sĩ sáng tác” và “Nhiếp ảnh gia”, chưa đề xuất được đối tượng phù hợp của các loại hình văn học, nghệ thuật khác thuộc 09 Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành phù hợp nên chưa bao quát đầy đủ các đối tượng.

- Về đối tượng “Nhạc sĩ sáng tác” và “Nhiếp ảnh gia” cũng chưa đề xuất được cách tính thời gian hoạt động sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật, chưa lượng hóa được tiêu chuẩn để xác định “tác phẩm xuất sắc có giá trị cao về nội dung tư tưởng và nghệ thuật được công chúng yêu thích đón nhận” nên không có căn cứ để xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” đối với đối tượng này.

- Việc xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cho đối tượng “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật” khi chưa thống nhất và đảm bảo các quy định về đối tượng, tiêu chuẩn và cách tính thời gian hoạt động sáng tạo tác phẩm tương tự như đối tượng “nghệ sĩ hoạt động biểu diễn nghệ thuật” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 66 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động văn hóa nghệ thuật, xáo trộn hệ thống pháp luật, gây tâm lý bất ổn đối với các cá nhân hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp.

Vì vậy, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chính phủ chưa quy định đối tượng “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật” vào đối tượng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” tại dự thảo Nghị định này.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ phối hợp với các Bộ, ngành, các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương để tiếp tục nghiên cứu đưa ra những quy định phù hợp trong xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cho đối tượng “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật” vào thời điểm thích hợp.

Trên đây là các nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với dự thảo Nghị định; (3) Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định; (4) Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; (5) Báo cáo Tổng kết việc thực hiện Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP; (6) Bản tổng hợp tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý Bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan; (7) Bản sao ý kiến góp ý của các Bộ, ngành./.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, TCCB, TKV (10).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trịnh Thị Thủy**